

PHẦN GHI BÀI NGỮ VĂN KHỐI 8

TUẦN 1: Từ 6/9/2021 - > 11/9/2021

A.TÔI ĐI HỌC

Thanh Tịnh

I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH:

1. Tác giả: Thanh Tịnh (1911-1988) quê ở Huế.

2. Tác phẩm:

a. Xuất xứ:

Truyện ngắn Tôi đi học in trong tập "Quê mẹ " (1941).

b. Thể loại và phương thức biểu đạt:

- Thể loại : truyện ngắn
- PTBD: tự sự + miêu tả+ biểu cảm

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN:

1. Tâm trạng của nhân vật tôi trong buổi tựu trường đầu tiên.

a. Khởi nguồn kỉ niệm:

- Thời điểm gợi nhớ: cuối thu.
- Cảnh thiên nhiên: Biến chuyển của cảnh vật sang thu.
- Cảnh sinh hoạt: Hình ảnh những em bé núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đi đến trường.

b. Khi cùng mẹ đi trên đường tới trường :

- Con đường làng vốn quen thuộc tự nhiên thấy lạ, cảnh vật đều thay đổi.
- Đứng đắn chững chạc, trang trọng hơn.
- Muốn làm người lớn, muốn khẳng định mình.
- > Hồi hộp, phần chần lậ thường
- > Những cảm giác tinh tế, chân thực

c. Khi đứng giữa sân trường:

- Cảm thấy ngôi trường vừa cao, vừa sạch sẽ, vừa oai nghiêm.
- > Không khí của ngày hội tựu trường: náo nức, vui vẻ nhưng cũng rất trang trọng.

- Lo sợ vẫn vợ
 - Khi nghe tiếng trống trường: chơ vợ, vụng về.
 - Nghe gọi tên: Hồi hộp lúng túng, quả tim như ngừng đập.
 - Cảm thấy sợ khi sắp rời bàn tay mẹ -> nước nở khóc
 - Một loạt động từ đặc tả, miêu tả chân thực, chính xác, tinh tế, phép so sánh đặc sắc
- => tâm trạng lúng túng, rụt rè, lo lắng, sợ hãi thể hiện cảm xúc hồn nhiên, trong sáng của tuổi thơ.

d. Khi ngồi trong lớp đón giờ học đầu tiên:

Xôn sang những cảm giác lạ, quen, ngỡ ngàng, gần gũi.

=> Kỉ niệm đẹp chân thực, trong sáng đến vô cùng.

2. Hình ảnh những người lớn trong buổi học đầu tiên của các em.

- Quan tâm chu đáo,
- Tử tôn, bao dung
- Vui tính, giàu tình cảm

=> Tất cả đều chứa chan tình yêu thương và trách nhiệm đối với con trẻ

III Ghi nhớ: sgk/ 9

.....

A. TRONG LÒNG MẸ

(Trích “ Những ngày thơ ấu”)

Nguyễn Hồng-

I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH:

1. Tác giả: Nguyễn Hồng (1918 – 1982) quê ở Nam Định, sống và viết chủ yếu ở Hải Phòng.

2. Tác phẩm:

a. **Xuất xứ:** “Trong lòng mẹ” trích chương IV trong tập hồi kí “Những ngày thơ ấu”.

b. **Thể loại và phương thức biểu đạt:**

- Thể loại: Hồi kí
- PTBD: Tự sự + miêu tả+biểu cảm

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN:

1.Cảnh ngộ của bé Hồng:

- Cha vừa mất, mẹ bỏ nhà đi tha phương cầu thực.
- Anh em Hồng phải sống nhờ bà cô ruột.
- > Cô độc, đau khổ luôn khát khao tình yêu thương.
- => Rất đáng thương.

2.Nhân vật người cô:

- Vẻ mặt tươi cười rất kịch.
- Giọng nói ngọt ngào đầy mỉa mai cay độc.
- Cử chỉ thân mật giả dối.
- => Gieo rắc vào đầu đứa cháu những ý nghĩ hoài nghi, khinh miệt, ruồng rẫy người mẹ bất hạnh.
- => Đó là người đàn bà vô cảm, lạnh lùng, độc ác thâm hiểm, hiện thân cho thành kiến cổ hủ lạc hậu, phi nhân đạo của xã hội thực dân nửa phong kiến lúc bấy giờ.

3. Tình yêu thương mẹ của bé Hồng:

a.Khi trò chuyện với bà cô:

- Tưởng đến vẻ mặt rầu rầu và sự hiền từ của mẹ -> nhớ mẹ.
- Nhưng đời nào tình yêu thương và lòng kính mến mẹ lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm ->luôn dành tình cảm trong sáng về mẹ.
- lòng thất lại, khóe mắt cay cay -> đau đớn
- nước mắt rờn rờn...đầm đìa -> đau xót, tủi cực.
- Giá những cổ tục...-> căm tức những cổ tục
- > tình yêu thương mẹ đã trào dâng đến cực độ.

b.Khi ở trong lòng mẹ:

- Đuôi theo, gọi bồi rôi: Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ ơi! ...
- Thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi, khi trèo lên xe, ríu cả chân lại, òa lên khóc rồi cứ thế nức nở.
- thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt.

- Phải bé lại và lăn vào mẹ... mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng.

-> tình yêu mẹ mãnh liệt, niềm sung sướng hạnh phúc khi được ở trong lòng mẹ.

III. Ghi nhớ: sgk/21

.....

TUẦN 2: Từ 13/9/2021 - > 18/9/2021

C. TÍNH THỐNG NHẤT VỀ CHỦ ĐỀ CỦA VĂN BẢN.

I. Chủ đề của văn bản

a. Ví dụ/sgk/12: Văn bản: Tôi đi học.

b. Nhận xét: Chủ đề văn bản là ý kiến, tình cảm, cảm xúc của tác giả

-> Là đối tượng, vấn đề chính mà văn bản biểu đạt

2. Tính thống nhất chủ đề của văn bản.

a. Ví dụ/sgk/12: Văn bản: Tôi đi học.

b. Nhận xét:

- Tính thống nhất về chủ đề của văn bản thể hiện khi văn bản chỉ biểu đạt chủ đề đã xác định, không xa rời hay lạc sang chủ đề khác

- Cần xác định chủ đề được thể hiện ở nhan đề, đề mục, trong mối quan hệ giữa các phần của văn bản

II. GHI NHỚ : SGK/12

.....

C. BỐ CỤC CỦA VĂN BẢN

I. Bố cục của văn bản:

a. Ví dụ/sgk/24: Văn bản : Người thầy đạo cao đức trọng

b. Nhận xét:

Các phần trong văn bản có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, phần trước là tiền đề cho phần sau, phần sau là sự tiếp nối phần trước và cùng thể hiện một chủ đề

+ MB: Nêu chủ đề của văn bản

+ TB: Trình bày các khía cạnh của chủ đề

+ KB: Tổng kết chủ đề của VB

=> Mỗi phần đều có chức năng nhiệm vụ riêng nhưng phải phù hợp với nhau và phải phù hợp chủ đề.

II. Cách bố trí, sắp xếp nội dung phần thân bài của văn bản:

a. Ví dụ/sgk/25

b. Nhận xét:

Việc sắp xếp nội dung TB tùy thuộc vào kiểu VB, chủ đề, ý đồ giao tiếp của người viết - Các ý được sắp xếp theo trình tự: thời gian, không gian, diễn biến tâm trạng, sự phát triển của sự việc, mạch suy luận.

II. GHI NHỚ: SGK/ 25

.....

B. TRƯỜNG TỪ VỰNG

I. Thế nào là trường từ vựng?

*Ví dụ: Đoạn trích/sgk/21

- Các từ: mặt, mắt, da, gò má, đùi, đầu, cánh tay, miệng

- Điều có nét chung về nghĩa: Chỉ bộ phận cơ thể con người.

-> Tập hợp thành một trường từ vựng.

-> Trường từ vựng: Là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.

2. Lưu ý:

a) Một trường từ vựng có thể bao gồm nhiều trường từ vựng nhỏ hơn.

b) Một trường từ vựng có thể bao gồm những từ khác biệt nhau về từ loại.

c) Do hiện tượng nhiều nghĩa, một từ có thể thuộc nhiều trường từ vựng khác nhau.

d) Ta thường dùng cách chuyển trường từ vựng để tăng thêm tính nghệ thuật và khả năng diễn đạt (Phép nhân hoá, ẩn dụ, so sánh...)

II. GHI NHỚ: SGK/ 21

.....

A. TỨC NƯỚC VỠ BỜ

Trích “Tắt đèn”

Ngô Tất Tố

I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH:

1. Tác giả: Ngô Tất Tố (1893-1954)

2. Tác phẩm:

a. Xuất xứ:

-Đoạn trích” Tức nước vỡ bờ” trích trong chương XIII của tiểu thuyết “Tắt đèn”

b. Thể loại và phương thức biểu đạt:

- Thể loại : tiểu thuyết

- PTBD: tự sự

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN:

1. Tình thế của gia đình chị Dậu:

- Vụ thuế đang gay gắt

- Chị đã bán chó, bán con để lấy tiền nộp sưu.

- Phải nộp cả suất sưu cho em chồng đã chết.

- Anh Dậu bị đánh tưởng chết mới tỉnh

-> Tình cảnh thê thảm, đáng thương và nguy cấp. Tai họa chồng chất, bản thân chị Dậu ở vào tình thế tuyệt vọng, đơn độc đối phó với lũ bất nhân.

2. Nhân vật chị Dậu:

* **Chị Dậu:** Là người phụ nữ hiền dịu, yêu thương chồng con.

* **Khi đối phó với bọn tay sai:**

- Lúc đầu:

+ run run, thiết tha

+ xưng hô: cháu - ông

-> Nhẫn nhục, van xin, lễ phép, cố khơi gợi từ tâm và lương tri của "ông cai".

- Khi bọn tay sai ác độc và tàn nhẫn:

+ Không thể chịu được -> liều mình cự lại

+ Vị thế ngang hàng: tôi - ông

+ Dùng lý lẽ: chồng tôi đau ốm, ông không được phép hành hạ.

- Khi bọn tay tiếp tục hành động ác độc và tàn nhẫn.

+ Nghiến hai hàm răng.

+ Xung hô: mày- bà -> Tư thế đứng trên đầu kẻ thù.

-> Chuyển từ đầu lý -> đầu lực.

- Cảnh tượng " Tức nước vỡ bờ":

+ Chị Dậu chiến thắng, tên cai lệ ngã chổng quèo, tên người nhà lý trưởng bị túm tóc lẳng ngã nhào.

- Hình ảnh đối lập, miêu tả với sắc thái hài hước, chân thực, hợp lí, sống động.

-> Làm nổi bật sức mạnh ghê gớm và tư thế ngang tàng của chị Dậu.

-> Những tên tay sai hung hãn thành kẻ thảm bại xấu xí, tội tã.

=> Là người phụ nữ dịu dàng mà cứng cỏi, đầy vị tha nhưng không yếu đuối; có một sức sống mạnh mẽ, một tinh thần phản kháng tiềm tàng, quyết liệt

3. Ý nghĩa nhan đề: Tức nước vỡ bờ

- Có áp bức, có đấu tranh

III. Ghi nhớ : sgk / 33

.....